

Bản án số: **132** /2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Minh Hương**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Hân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Công Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1971 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Số 109 Tổ 19A phường P, quận H, Thành phố H; Chỗ ở: Xóm T, phường T, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy V (đã chết); Con bà Phạm Thị P (đã chết); Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền sự:

- Ngày 28/9/1999, Công an quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (ngoài thời hiệu);

- Ngày 08/3/2003, Công an phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (ngoài thời hiệu);

- Ngày 21/02/2008, công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đưa vào cơ sở chữa bệnh để cai nghiện (ngoài thời hiệu).

Tiền án: Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự số 346/2011/HSST ngày 28/11/2011). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2019; tạm giam ngày 05/4/2019 (Số giam 201T1/21). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Đỗ Văn T1** - Sinh năm 1997

Trú tại: K, L, huyện H, thành phố H. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Đức T2** - Sinh năm 1999

Trú tại: Số 9 ngõ 678 đường L, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt.

3. Anh **Viên Ngọc H** - Sinh năm 1997

Trú tại: Số 1194 phố C, phường L, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền ăn tiêu, Lê Văn C có ý định chiếm đoạt tài sản của những người lái xe ôm Grabbike (dịch vụ đặt xe máy trên ứng dụng điện thoại) bằng cách hỏi mượn điện thoại của những người lái xe, giả vờ gọi điện thoại rồi tẩu thoát.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 26/3/2019, Lê Văn C lang thang ở khu vực bến xe bus trước cổng trường Đại học Thương mại trên phố Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội vẫy xe GrabBike của anh Đỗ Văn T1 để chở về số 100 Nguyễn Tư Giản, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khi đến nơi, C bảo anh T1 dừng xe chờ rồi đi bộ một mình vào ngõ 99 Nguyễn Tư Giản. Khoảng 10 phút sau, C quay lại hỏi mượn anh T1 chiếc điện thoại Oppo F5 màu vàng, nói dối gọi cho người thân lấy chìa khóa, anh T1 đồng ý, C cầm điện thoại giả vờ gọi rồi đi vào ngõ tẩu thoát. Trên đường mang điện thoại đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an phường Phúc Tân đang làm nhiệm vụ tại khu vực 195 Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội kiểm tra, thu giữ chiếc điện thoại. C thừa nhận vừa chiếm đoạt được của anh T1 nên Tổ công tác đã đưa về trụ sở Công an phường Phúc Tân giải quyết.

Tang vật thu giữ của Lê Văn C: 01 (một) điện thoại di động Oppo F5 số IMEI:866468037023076 màu vàng (đã qua sử dụng), số sim điện thoại: 0359.128.994 và 01 (một) điện thoại di động Oppo A39 số IMEI: 862049036627374 (đã qua sử dụng), số sim điện thoại: 0941.153.617.

Lúc này anh Đỗ Văn T1 không thấy C quay trở lại nên mượn điện thoại của anh Nguyễn Văn T3 (Sinh năm 1953; Trú tại: Số 98 phố N, phường P, quận H, thành phố H) là người dân đang đứng tại đó để gọi vào số điện thoại của mình thì được Công an phường Phúc Tân thông báo là đã bắt giữ được C và mời anh T1 đến trụ sở Công an phường Phúc Tân để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và khai ngoài ra C còn thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 25/01/2018, Lê Văn C lang thang đến trước cửa số nhà 412 đường Láng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội vẫy xe ôm GrabBike của anh Nguyễn Đức T2 yêu cầu chở đến ngách 34 ngõ 143 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trên đường đi, C biết anh T2 có điện thoại nên tìm cách chiếm đoạt. Đến nơi, C giả vờ hỏi mượn anh T2 01 (một) điện thoại Xiaomi Redmi Note 4X màu đen để gọi cho người nhà. Được anh T2 đồng ý, C cầm điện thoại giả vờ gọi rồi đi vào phía trong ngách tẩu thoát.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 15 giờ ngày 01/12/2018, Lê Văn C đến khu vực Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội vẫy xe GrabBike của anh Viên Ngọc H chở về ngõ 61 Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cũng bằng thủ đoạn trên, C hỏi mượn anh H 01 (một) điện thoại Iphone 5SE màu hồng, dung lượng 16 Gb để gọi điện. Anh H đồng ý cho mượn, C cầm chiếc điện thoại giả vờ gọi rồi đi vào trong ngõ tẩu thoát.

Sau khi lấy được hai chiếc điện thoại trên, C mang đến cửa hàng mua bán điện thoại tại 32 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội bán cho chị Lê Thu H (Sinh năm 1969; Trú tại: Số 32 T, phường V, quận Đ, thành phố H)

chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 4X màu đen được 800.000 đồng và điện thoại Iphone 5SE màu hồng, dung lượng 16 Gb được 500.000 đồng. Tổng số tiền bán điện thoại là 1.300.000 đồng, C đã ăn tiêu hết.

Chiếc điện thoại Oppo A39 số IMEI: 862049036627374 có số sim điện thoại: 0941.153.617 là của C dùng để liên lạc cá nhân (BL-84).

Bị hại là anh Nguyễn Đức T2 và anh Viên Ngọc H khai nội dung phù hợp với nội dung lời khai của Lê Văn C và yêu cầu bồi thường trị giá hai chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Ngày 26/3/2019, Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Lê Văn C đến địa chỉ 32 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội để thu hồi tài sản. Tại đây, chị Lê Thu H là chủ cửa hàng khai do thời gian đã lâu nên không nhớ có mua điện thoại của C hay không nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. (BL: 42)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/BKL - HĐĐG ngày 31/3/2019, số 62/BKL - HĐĐG ngày 03/4/2019 và số 63/BKL - HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 4X màu đen là 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng), chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng là 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng) và chiếc điện thoại Iphone 5SE màu hồng là 2.790.000 VNĐ (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn C lừa đảo chiếm đoạt được là 7.790.000 VNĐ (Bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). (BL: 60,61,62)

Ngày 09/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đỗ Văn T1 01 chiếc điện thoại Oppo F5 màu vàng có số sim điện thoại: 0359.128.994 theo Quyết định xử lý vật chứng số 97/CQĐT. Anh T1 đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự. (BL: 48,49)

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đức T2 số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường anh Viên Ngọc H số tiền 2.790.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo A39 số IMEI: 862049036627374 kèm sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người bị hại, vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 25/01/2018 đến ngày 26/3/2019, Lê Văn C đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cụ thể như sau: 01 (một) điện thoại Xiaomi Redmi Note 4X màu đen, trị giá 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức T2; 01 (một) điện thoại Iphone 5SE màu hồng trị giá 2.790.000 đồng của anh Viên Ngọc H và 01 (một) điện thoại di động Oppo F5 màu vàng trị giá 3.000.000 đồng của anh Đỗ Văn T1. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.790.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; nhân thân bị cáo nhiều lần bị xử lý hành chính và có 01 tiền án (đã được xóa án), do đó cần thiết phải dành cho bị cáo một hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 03 lần, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, người bị hại là anh Nguyễn Đức T2 có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 4X màu đen; anh Viên Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.790.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Iphone 5SE màu hồng, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền như trên.

Đối với người bị hại anh Đỗ Văn T1 đã được nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên vấn đề bồi thường dân sự đối với anh T1, Tòa án sẽ không đặt ra để xem xét nữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo A39 số IMEI: 862049036627374 kèm sim thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường cho những người bị hại.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;
2. Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T2 số tiền là **2.000.000** (Hai triệu) đồng và bồi thường cho anh Viên Ngọc H số tiền là **2.790.000** (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng;

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành chưa trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; trả lại cho bị cáo Lê Văn C Chiếc điện thoại Oppo A39 màu vàng trắng kèm sim (Máy điện thoại và sim đều đã qua sử dụng, chất lượng hiện trạng không rõ, tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra).

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận ngày 24/6/2019.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** đồng án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS VA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng

